| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 19/6/2018
V/v: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Chu Tuấn Vương
*Các hội thẩm nhân dân:*
Bà Trương Thị Ngoãn
Ông Phạm Mã Siêu
*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà*: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/4/2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXX- ST ngày 25/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐ – HPT ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Đào Thị L, sinh năm 1979
*2. Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, Sinh năm 1976
Đều có HKTT: Thôn HM, xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.
*(Chị Là có mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai).*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 26/3/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 03/4/2018 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Đào Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 03/9/1997 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp. Anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện TH giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Ngọc Th1, sinh ngày18/8/1998 đã đến tuổi trưởng thành và Nguyễn Minh Th2, sinh ngày 26/6/2005. Hiện nay con chung Nguyễn Minh Th2 đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi con Nguyễn Minh Th2. Chị cam kết đủ điều kiện nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2018 anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Là tự nguyện kết hôn, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã NC vào năm 1997. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, anh cho chị Là đi làm ăn xa. Từ khi đi làm ăn về thì chị L không liên lạc, quan tâm đến anh, không về nhà anh chung sống mà về nhà bố mẹ đẻ của chị L để ở. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Quan điểm của anh là muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Anh đã biết việc chị Đào Thị L xin ly hôn anh nhưng anh không đồng ý ly hôn nên anh không đến Tòa án để trình bày quan điểm cũng như hòa giải.

Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Nguyễn Ngọc Th1, sinh ngày 18/8/1998 đã đến tuổi trưởng thành và Nguyễn Minh Th2, sinh ngày 26/6/2005. Khi chị L đi làm ăn xa anh và ông bà nội là người trực tiếp nuôi con chung. Từ đầu năm 2018 đến nay thì chị L là người trực tiếp nuôi con nhỏ Nguyễn Minh Th2. Nếu phải ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi con chung Nguyễn Minh Th2. Anh cam kết đủ điều kiện nuôi con chung không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**** Về tố tụng:***

Bị đơn anh Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú và địa chỉ tại xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**** Về nội dung:***

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 03/9/1997. Đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị L xin ly hôn anh T, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị L và anh T chung sống hạnh phúc được 12 năm thì mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị Là xin ly hôn, anh T tuy không đồng ý ly hôn và không đến Tòa án làm việc, anh T không đưa ra được các biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng trở về đoàn tụ. Cả anh T và chị Là đều xác nhận từ năm 2010 cho đến nay hai vợ chồng sống ly thân. Như vậy quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Là, giải quyết cho chị Là được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Ngọc Th1, sinh ngày18/8/1998 và Nguyễn Minh Th2, sinh ngày 26/6/2005. Con Nguyễn Ngọc Th1 đã đủ 18 tuổi và tự lập. Cả chị L và anh T có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Minh Th2. Xét thấy hiện nay con chung do chị Là trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Th2 có nguyện vọng được ở cùng mẹ.Vì vậy để đảm bảo sự ổn định cho cháu cháu Th2 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Là, giao con chung Nguyễn Minh Th2 cho chị Là trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều 81 luật hôn nhân gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không có

[4] Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh Th2, sinh ngày 26/6/2005 cho chị Đào Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Không có.

[4] Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Là đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH theo biên lai thu số 0008641 ngày 03/4/2018.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/6/2018).

Bị đơn có quyền kháng có bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**
- VKSND huyện TH;
- THADS huyện TH;
- TAND tỉnh;
- UBND xã NC (Để biết);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)

**Chu Tuấn Vương**